

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về "Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025"**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 20/5/2021 của Thành ủy Quy Nhơn về "Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025";*

*Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ thành phố.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025.

**Điều 2.** Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan của thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể, nhằm triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn.

Quyết định này thay thế Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng Phòng Nội vụ thành phố, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các phường, xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- TT. Thành ủy (báo cáo);
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Sở Nội vụ tỉnh Bình Định;
- Các Ban XD đảng Thành ủy;
- P. Nội vụ thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị TP;
- Các Hội, đoàn thể TP;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã;
- VP (LĐ+CV);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Hiệp Hòa**

*Quy Nhơn, ngày tháng năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU của Thành ủy Quy Nhơn về "Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025"**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND thành phố)*

Thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 20/5/2021 của Thành ủy Quy Nhơn về "Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025", UBND thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công và chất lượng dịch vụ công nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ tổ chức, công dân theo hướng chính quyền điện tử trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số trên các ngành, lĩnh vực để phục vụ công tác quản lý nhà nước, làm nền tảng để xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố, hướng tới mục tiêu chung là ứng dụng công nghệ thông tin để tạo bước đột phá trong cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị thành phố, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

#### **2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025**

**2.1.** Xây dựng cơ sở dữ liệu số trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trước mắt tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

**2.2.** Hàng năm, đầu tư từ 15 đến 20 camera từ nguồn kinh phí ngân sách thành phố và xã hội hóa để nâng cấp, mở rộng hệ thống camera quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông, an ninh trật tự kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố. Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố.

**2.3.** Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc nhằm rút ngắn thời gian họp từ 30%-50%, giảm tối đa tổ chức các cuộc họp và sử dụng tài liệu giấy.

**2.4.** Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và cơ sở dữ liệu các máy chủ, máy trạm tại Trung tâm Hành chính thành phố đáp ứng yêu cầu về bảo mật thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**2.5.** Phấn đấu đầu tư 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường, xã đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, công dân.

**2.6.** Hàng năm, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đúng hạn và trước hạn đạt trên 97%, trong đó lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt từ 95% trở lên.

**2.7.** Phấn đấu Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ 90% trở lên.

**2.8.** Đưa vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tỷ lệ 80% trên tổng số thủ tục hành chính có khả năng triển khai trực tuyến theo quy định của tỉnh; phấn đấu tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt từ 50% trở lên trên tổng số hồ sơ có thủ tục hành chính được triển khai trực tuyến; khuyến khích các tổ chức và công dân nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 10% trở lên trên tổng số thủ tục đã đăng ký.

**2.9.** Tăng cường sử dụng Email công vụ để trao đổi thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ từ 95% trở lên; nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm nghiệp vụ như: Cổng thông tin điện tử thành phố, phần mềm quản lý các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phần mềm quản lý đơn thư, phần mềm quản lý quỹ phát triển cộng đồng. Tiếp tục nâng cao Chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. NHIỆM VỤ**

**1.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu số trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trước mắt tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.**

a) Xây dựng Đề án đầu tư số hóa dữ liệu “đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị”, trong đó có việc đầu tư xây dựng phần mềm quản lý “đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị”, thu thập dữ liệu đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị và cập nhật dữ liệu số vào phần mềm. Thực hiện thí điểm chuyển đổi số trên địa bàn xã Nhơn Lý theo chủ trương của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn TP.Quy Nhơn, trong đó có việc số hóa dữ liệu hộ tịch.

**2.2. Hàng năm, đầu tư từ 15 đến 20 camera từ nguồn kinh phí ngân sách thành phố và xã hội hóa để nâng cấp, mở rộng hệ thống camera quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông, an ninh trật tự kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố. Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố.**

a) Xây dựng Quy chế điều hành đô thị thông minh thành phố; xây dựng kế hoạch triển khai đầu tư thiết bị, camera Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố đồng bộ với Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh (Phối hợp với cơ quan chức năng tỉnh tiếp tục triển khai 04/08 dịch vụ đô thị thông minh đã đăng ký: Dịch vụ giám sát an ninh, trật tự đô thị; Dịch vụ giám sát điều hành giao

thông; Dịch vụ phản ánh hiện trường; Dịch vụ Dashboard tổng hợp giám sát điều hành).

b) Hàng năm rà soát, đề xuất lắp đặt camera trên một số tuyến đường trên địa bàn thành phố kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

c) Tiếp tục tăng cường hợp tác trực tuyến trên các lĩnh vực, trong đó thực hiện kết nối liên thông đồng bộ từ Trung ương đến phường, xã để phục vụ công tác hợp tác trực tuyến trên các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố.

### **2.3. Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc nhằm rút ngắn thời gian họp từ 30% - 50%, giảm tối đa tổ chức các cuộc họp và sử dụng tài liệu giấy.**

a) Xây dựng quy chế sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc của thành phố; phát huy hiệu quả trang thiết bị họp không giấy, tăng cường họp không giấy và xử lý công việc thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với thiết bị điện tử, tiến tới không sử dụng tài liệu giấy.

b) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp phần mềm họp không giấy theo chủ trương của UBND tỉnh (nếu có).

### **2.4. Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và cơ sở dữ liệu các máy chủ, máy trạm tại Trung tâm Hành chính thành phố đáp ứng yêu cầu về bảo mật thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.**

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, nâng cấp thiết bị lưu trữ, phần mềm bản quyền nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo mật thông tin và phục vụ cho việc triển khai mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố đảm bảo khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định.

b) Tiếp tục cập nhật, khôi phục lại dữ liệu phạm mềm Văn phòng điện tử do sự cố máy chủ; xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND thành phố; tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

### **2.5. Phấn đấu đầu tư 100% các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường, xã đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, công dân.**

Hàng năm, rà soát đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc và phục vụ tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

### **2.6. Hàng năm, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đúng hạn và trước hạn đạt trên 97%, trong đó lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt từ 95% trở lên.**

a) Hàng năm, UBND thành phố ban hành kế hoạch cải cách hành chính và đề ra chỉ tiêu giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đúng hạn và trước hạn, trên cơ sở đó các phòng ban, đơn vị và UBND các phường, xã có giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu UBND thành phố đề ra.

b) Có kế hoạch để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố và phường, xã.

### **2.7. Phân đấu Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ 90% trở lên.**

a) Tăng cường giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn cho tổ chức, công dân, thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân khi hồ sơ trễ hạn; kịp thời giải quyết, trả lời phản ánh kiến nghị của công dân qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Định, Cổng thông tin điện tử thành phố; thực hiện tốt văn hóa giao tiếp nơi công sở; triển khai đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thành phố; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

b) Hàng năm, phối hợp cùng Sở Nội vụ Bình Định thực hiện công tác điều tra xã hội học để xác định chỉ số hài của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

### **2.8. Đưa vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tỷ lệ 80% trên tổng số thủ tục hành chính có khả năng triển khai trực tuyến theo quy định của tỉnh; phân đấu tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt từ 50% trở lên trên tổng số hồ sơ có thủ tục hành chính được triển khai trực tuyến; khuyến khích các tổ chức và công dân nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 10% trở lên trên tổng số thủ tục đã đăng ký.**

a) Hàng năm, UBND thành phố có văn bản chỉ đạo các phòng ban, đơn vị thành phố có liên quan và UBND các phường, xã rà soát, lựa chọn những thủ tục hành chính để đưa vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đáp ứng chỉ tiêu quy định.

b) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm, trong đó chú trọng tập trung tuyên truyền để tổ chức, công dân biết, tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; đồng thời có chính sách khuyến khích tổ chức, công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

### **2.9. Tăng cường sử dụng Email công vụ để trao đổi thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ từ 95% trở lên; nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm nghiệp vụ như: Cổng thông tin điện tử thành phố, phần mềm quản lý các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phần mềm quản lý đơn thư, phần mềm quản lý quỹ phát triển cộng đồng. Tiếp tục nâng cao Chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử.**

a) Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của thành phố; trong đó, tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm nghiệp vụ, tỷ lệ sử dụng email

công vụ của cán bộ công chức, viên chức; chú trọng đào tạo, tập huấn các kỹ năng về công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố và phường, xã đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố.

b) Tiếp tục rà soát các chỉ tiêu đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử của tỉnh Bình Định hàng năm để có giải pháp, biện pháp phù hợp nhằm nâng cao Chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố.

*(Có bảng phụ lục chi tiết các nhiệm vụ kèm theo)*

## **2. GIẢI PHÁP**

### **2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố tập trung chỉ đạo thường xuyên công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; phổ biến, quán triệt thường xuyên nội dung cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử tại các cơ quan, đơn vị thành phố.

- Tăng cường và triển khai thực hiện công tác giám sát thường xuyên, định kỳ của HĐND thành phố và phường, xã hàng năm về nhiệm vụ cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

- Phát huy vai trò chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền thành phố và phường, xã kết hợp trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ hàng năm, đối với các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND phường, xã, trọng tâm là thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử; xem đây là tiêu chí quan trọng để đánh giá kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho tổ chức, công dân; bố trí các nguồn lực, điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về lợi ích của việc cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp thông qua việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động của tổ chức Đảng, hội đoàn thể, các hội nghị, hội thảo... tại các cơ quan, đơn vị để cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp được biết, tham gia thực hiện có hiệu quả.

### **2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trước mắt tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị để

phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố. Bước đầu nghiên cứu, lựa chọn đầu tư xây dựng phần mềm quản lý “đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị” và thực hiện thí điểm số hóa dữ liệu đối với một số phường, xã đã có cơ sở dữ liệu địa chính (Nhơn Hải, Nhơn Lý). Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị liên quan và UBND các phường, xã xây dựng kế hoạch cụ thể, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, cơ sở vật chất để thực hiện số hóa dữ liệu về hộ tịch và phối hợp cùng cơ quan chức năng tỉnh thực hiện thí điểm chuyển đổi số trên địa bàn xã Nhơn Lý theo chủ trương của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tiếp tục triển khai nâng cấp, mở rộng phạm vi giám sát, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đô thị, giao thông, đất đai thông qua Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố; từng bước đầu tư nâng cấp, mở rộng thêm các thiết bị lưu trữ, màn hình chuyên dụng, camera giám sát. Trước mắt tập trung lắp đặt camera trên các tuyến đường đã đăng ký xây dựng tuyến đường văn minh “xanh - sạch - đẹp”, xung quanh các chợ, các khu vực trọng điểm của thành phố về an ninh trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị và mở rộng phạm vi trên toàn địa bàn thành phố. Xem xét điều chỉnh quy chế, chế tài xử lý qua camera để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực trật tự đô thị, giao thông...

- Triển khai sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc tại thành phố để rút ngắn thời gian họp, giảm giấy tờ hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử (iDesk) và thiết bị họp không giấy. Trong đó, xây dựng quy chế, quy định các cuộc họp không giấy của thành phố như: họp HĐND, họp UBND và các cuộc họp khác nhằm phát huy hiệu quả sử dụng thiết bị họp không giấy, giảm văn bản giấy.

- Phát huy hiệu quả sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin đã được UBND thành phố đầu tư; chú trọng công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và cơ sở dữ liệu các máy chủ, máy trạm tại Trung tâm Hành chính thành phố; tiếp tục đầu tư duy trì sử dụng các phần mềm bản quyền về bảo mật thông tin, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị lưu trữ tại Trung tâm Hành chính thành phố; xây dựng, điều chỉnh quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hàng năm UBND thành phố quan tâm bố trí nguồn lực cho công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong đó tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã, nhất là trang thiết bị công nghệ thông tin cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường, xã nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc và phục vụ tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, tăng cường công tác kiểm tra công vụ, đôn đốc, giám sát kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” và thực hiện các nhiệm vụ do UBND thành phố giao. Kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử; đồng thời xử lý kiên quyết những cá nhân thực hiện chậm trễ, kém hiệu

quả, có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc làm ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố.

- Áp dụng nhiều giải pháp để tạo bước đột phá trong công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, nhất là mở rộng các hình thức tiếp cận thông tin dịch vụ hành chính công để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân như: Tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua các ứng dụng trên thiết bị di động, tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công, tích hợp sử dụng hóa đơn điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính, ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính, số hóa dữ liệu trong việc liên thông giải quyết thủ tục hành chính (không sử dụng hồ sơ giấy), chứng thực điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tăng cường công tác tiếp công dân và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân...

- Tiếp tục rà soát, lựa chọn những thủ tục hành chính có số lượng hồ sơ phát sinh nhiều, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận trực tuyến, đề xuất UBND tỉnh bổ sung đưa vào triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, công dân bằng nhiều hình thức nhằm khuyến khích người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến có hiệu quả.

- Hàng năm, rà soát các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số xếp hạng triển khai xây dựng chính quyền điện tử do UBND tỉnh ban hành để có giải pháp, biện pháp phù hợp nhằm khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số xếp hạng triển khai xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố. Tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tăng cường sử dụng phần mềm văn phòng điện tử, các phần mềm nghiệp vụ, email công vụ trong thực thi nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả công việc.

### **2.3. Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tăng cường công tác thanh tra nhà nước, công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị nhằm đánh giá về chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp xúc và giải quyết công việc của tổ chức, công dân. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý thông tin, tiếp thu và trả lời ý kiến đóng góp hoặc khiếu nại, tố cáo của công dân đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về trình độ công nghệ thông tin; kỹ năng nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia giải quyết thủ tục hành chính và làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

### **2.4. Đảm bảo kinh phí thực hiện**

- Đảm bảo đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố, kết hợp với kinh phí hỗ trợ của cấp trên về phát triển khoa học - công nghệ và khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia đầu tư thực hiện các nhiệm vụ cải cách



hành chính nhà nước đạt hiệu quả.

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố tập trung vào các nhiệm vụ: Đảm bảo kinh phí đầu tư trang thiết bị từ thành phố đến phường, xã hàng năm; ưu tiên kinh phí các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, quản lý quy hoạch xây dựng; chi phí đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng HĐND và UBND thành phố**

a) Chủ trì, phối hợp cùng Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố, các phòng ban, đơn vị thành phố hàng năm căn cứ nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện chương trình hành động đề ra, xây dựng trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước để triển khai thực hiện; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo UBND thành phố về kết quả thực hiện.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc.

### **2. Phòng Nội vụ thành phố**

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện; đồng thời tham mưu UBND thành phố sơ kết, tổng kết theo quy định.

b) Phối hợp với các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã hàng năm căn cứ nhiệm vụ của kế hoạch thực hiện chương trình hành động đề ra, xây dựng trình UBND thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu, nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả; tham mưu UBND thành phố công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, nguồn nhân lực công nghệ thông tin và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố để đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố.

### **3. Phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố**

Chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố, các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã tham mưu UBND thành phố xây dựng cơ sở dữ liệu số về đất đai, để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo UBND thành phố về kết quả thực hiện.

### **4. Phòng Quản lý đô thị thành phố**

Chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố, Ban quản lý dịch vụ công ích, các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã tham mưu UBND thành phố xây dựng cơ sở dữ liệu số về quy hoạch, hạ tầng đô thị để phục vụ công tác quản lý nhà nước trên

địa bàn thành phố; đồng thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo UBND thành phố về kết quả thực hiện.

### **5. Phòng Tư pháp thành phố**

Chủ trì, phối hợp cùng các phòng ban thành phố và UBND các phường, xã thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch theo Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về CSDL hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến.

### **6. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp kinh phí thực hiện Kế hoạch này, tham mưu, báo cáo UBND thành phố xem xét bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định, phù hợp với khả năng ngân sách hàng năm.

### **7. Phòng Văn hóa - Thông tin thành phố**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả đạt được trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình hành động; theo dõi, tổ chức thực hiện các nội dung nhiệm vụ trong Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Thành ủy thuộc lĩnh vực theo dõi, phụ trách của đơn vị mình.

### **8. Các phòng, ban đơn vị thành phố, UBND các phường, xã**

a) Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị thành phố; Chủ tịch UBND các phường, xã chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

b) Xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo sự chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố về cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố.

c) Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu số trên lĩnh vực đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị, dân cư, hộ tịch và chuyển đổi số trên địa bàn xã Nhơn Lý.

d) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các phường, xã trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kết hợp trong báo cải cách hành chính định kỳ quý, 6 tháng và năm.

### **9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể thành phố**

Chỉ đạo các Hội, đoàn thể các phường, xã tổ chức tuyên truyền triển khai Kế hoạch đạt hiệu quả; phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã tăng cường công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách về xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, chứng thực điện tử, trả kết quả qua bưu điện...; đồng thời tích cực tham gia giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 20/5/2021 của Thành ủy Quy Nhơn về *"Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính hướng đến xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Quy Nhơn đến năm 2025"*. UBND thành phố kính báo cáo UBND tỉnh, Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Hiệp Hòa**

**BẢNG PHỤ LỤC**  
**CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HƯỚNG ĐẾN**  
**XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ THÀNH PHỐ QUY NHƠN ĐẾN NĂM 2025**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND thành phố)*

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
<b>I. Xây dựng cơ sở dữ liệu số trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trước mắt tập trung xây dựng đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị để phục vụ công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố.</b>							
1	Xây dựng Đề án số hóa dữ liệu “đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị”	Phần mềm quản lý	Phòng Tài nguyên – Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã liên quan	Năm 2021		
1.1	Đầu tư phần mềm quản lý “đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị”	Phần mềm quản lý	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Phòng Tài nguyên – Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố	Năm 2021		
1.2	Xây dựng kế hoạch học tập kinh nghiệm Xây dựng cơ sở dữ liệu số trên lĩnh vực đất đai, quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị để phục vụ công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố.	Kế hoạch học tập kinh nghiệm	Phòng Tài nguyên – Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Văn phòng HĐND&UBND thành phố		Năm 2021	50 triệu	
1.3	Xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, thu thập dữ liệu và cập nhật dữ liệu số trên các lĩnh vực “đất đai, quy hoạch xây	Kế hoạch thực hiện	Phòng Tài nguyên – Môi trường, Phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý	Văn phòng HĐND&UBND thành phố, các phòng ban liên quan	Năm 2021-2025		

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
	dựng, hạ tầng đô thị” vào phần mềm		dịch vụ công ích thành phố				
1.3.1	Cập nhật dữ liệu số về đất đai vào phần mềm quản lý.	Dữ liệu số hóa	Phòng Tài nguyên – Môi trường	Văn phòng HĐND&UBND thành phố, UBND các phường, xã liên quan	Năm 2021-2025		
1.3.2	Cập nhật dữ liệu số về “quy hoạch xây dựng, hạ tầng đô thị” vào phần mềm quản lý	Dữ liệu số hóa	Phòng Quản lý đô thị, Ban Quản lý dịch vụ công ích	Văn phòng HĐND&UBND thành phố, UBND các phường, xã liên quan	Năm 2021-2025		
2	Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.	Số hóa dữ liệu hộ tịch.	Phòng Tư pháp thành phố	UBND các phường, xã	Năm 2021-2025		
3	Triển khai kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Nhơn Lý theo đề án thí điểm của Bộ Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch chuẩn đổi số	Bộ Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông UBND TP. Quy Nhơn UBND xã Nhơn Lý	Năm 2021	Kinh phí Trung ương	
4	Triển khai các ứng dụng công nghệ số để nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân theo Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Bình Định	Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm	UBND thành phố	Các phòng, ban, UBND các phường, xã	Năm 2021-2025		

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
<b>II. Hàng năm đầu tư từ 15 đến 20 camera từ nguồn kinh phí ngân sách thành phố và xã hội hóa để nâng cấp, mở rộng hệ thống camera quản lý trật tự đô thị, an toàn giao thông, an ninh trật tự kết nối về Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố. Nâng cao hiệu quả sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến thành phố.</b>							
1	Xây dựng kế hoạch triển khai đầu tư thiết bị, camera Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố đồng bộ với Trung tâm điều hành đô thị thông minh tỉnh (Phối hợp với cơ quan chức năng tỉnh tiếp tục triển khai 04/08 dịch vụ đã đăng ký: Dịch vụ giám sát an ninh, trật tự đô thị; Dịch vụ giám sát điều hành giao thông; Dịch vụ phản ánh hiện trường; Dịch vụ Dashboard tổng hợp giám sát điều hành)	Kế hoạch triển khai	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Phòng Quản lý đô thị, Đội trật tự đô thị, Công an thành phố, Ban Quản lý dịch vụ công ích, UBND các phường, xã liên quan	Năm 2021-2025		
1.1	Đầu tư thiết bị tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh thành phố ( <i>thiết bị, nội thất, camera trên một số tuyến đường đã đăng ký xây dựng tuyến đường văn minh “xanh-sạch-đẹp”</i> ).	Kế hoạch triển khai đầu tư	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Phòng Quản lý đô thị, Đội trật tự đô thị, Công an thành phố, Ban Quản lý dịch vụ công ích, UBND các phường, xã liên quan	Năm 2021	1 tỷ	
1.2	Triển khai dịch vụ giám sát, điều hành giao thông; hệ thống giám sát lũ lụt trên địa bàn tỉnh; hệ thống Kiosk thông tin quảng bá dịch vụ đô thị thông minh theo Kế hoạch	Kế hoạch ứng dụng CNTT	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị, UBND các phường, xã	Năm 2021		<i>Thực hiện theo KH của tỉnh</i>

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
	ứng dụng CNTT tỉnh Bình Định năm 2021						
1.3	Hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để đầu tư từ 15 đến 20 camera trên địa bàn phường, xã	Camera, đường truyền kết nối	Văn phòng HỘND&UBND thành phố	Phòng Quản lý đô thị, Đội trật tự đô thị, Công an thành phố, Ban Quản lý dịch vụ công ích, UBND các phường, xã liên quan	Năm 2022-2025	5 tỷ	Ngân sách nhà nước và từ nguồn xã hội hóa
2	Xây dựng, điều chỉnh quy chế để triển khai các Dịch vụ đô thị thông minh phù hợp với quy chế của UBND tỉnh ban hành, gồm:	Camera, đường truyền kết nối	Văn phòng HỘND&UBND thành phố	Phòng Quản lý đô thị, Đội trật tự đô thị, Công an thành phố, Ban Quản lý dịch vụ công ích, UBND các phường, xã liên quan	Năm 2021		
	- Quy chế điều hành đô thị thông minh thành phố	Quyết định ban hành quy chế	Văn phòng HỘND&UBND thành phố		Năm 2021		
	-Quy chế giám sát an ninh, trật tự đô thị, giám sát điều hành giao thông;	Quyết định ban hành quy chế	Công an thành phố	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Theo tiến độ của tỉnh		
	-Quy chế phản ánh hiện trường;	Quyết định ban hành quy chế	Văn phòng HỘND&UBND thành phố	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Theo tiến độ của tỉnh		
	-Quy chế Dashboard tổng hợp giám sát điều hành.	Quyết định ban hành quy chế	Văn phòng HỘND&UBND thành phố	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Theo tiến độ của tỉnh		
3	Tăng cường hợp tác trực tuyến trên các lĩnh vực để nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị Hệ thống hội	Số lượng cuộc họp trực tuyến	Văn phòng HỘND&UBND thành phố	Các phòng ban thành phố và UBND các phường, xã	Hàng năm	300 triệu/năm	Duy trì đường truyền hàng

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
	ngợi truyền hình trực tuyến thành phố.	trong năm					năm
<b>III.Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc nhằm rút ngắn thời gian họp từ 30%-50%, giảm tối đa tổ chức các cuộc họp và sử dụng tài liệu giấy.</b>							
1	Xây dựng quy chế sử dụng Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy và xử lý công việc	Quyết định ban hành Quy chế	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban thành phố	Năm 2021		
2	Tập huấn, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị họp không giấy và khai thác dữ liệu qua phần mềm Văn phòng điện tử iDesk	Số buổi tập huấn, hướng dẫn	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban thành phố	Hàng năm		
3	Đầu tư, nâng cấp phần mềm họp không giấy theo chủ trương của UBND tỉnh (nếu có)	Phần mềm họp không giấy	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban thành phố	Năm 2022-2023		
<b>IV.Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và cơ sở dữ liệu các máy chủ, máy trạm tại Trung tâm hành chính thành phố đáp ứng yêu cầu về bảo mật thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.</b>							
1	Đầu tư thiết bị tường lửa, thiết bị định tuyến Router, nâng cấp máy chủ, thiết bị lưu trữ, mua phần mềm bản quyền: License Vmware vSphere 7 Essentials Kit, License Splunk Enterprise 1GB/day; thiết lập lại hệ thống mạng; cấu hình ảo hóa máy chủ; cài đặt và cấu hình log central; cài đặt và cấu hình hệ thống giám sát an toàn thông tin.	Các thiết bị phần cứng, phần mềm	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Phòng ban thành phố	Năm 2021	450 triệu	



STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
2	Duy trì phần mềm bản quyền: License Vmware vSphere 7Essentials Kit; Phần mềm bản quyền cho thiết bị tường lửa	Phần mềm bản quyền	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Phòng Tài chính kế hoạch thành phố	Từ năm 2023 duy trì hàng năm	100 triệu/năm	
3	Mua thiết bị chuyển mạch 48 port (switch tầng 48 port) để thay thế các thiết bị switch tầng hiện nay đã xuống cấp, thường xuyên bị hư	05 Thiết bị switch	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Tài chính kế hoạch thành phố	Năm 2021	200 triệu	
4	Tiếp tục cập nhật, khôi phục lại dữ liệu phần mềm Văn phòng điện tử do sự cố máy chủ	- Văn bản chỉ đạo - Báo cáo tiến độ thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND	Bộ phận Văn thư – Lưu trữ Văn phòng HĐND&UBND; các phòng ban, đơn vị Tp; UBND các phường, xã	Quý II/2021		
5	Xác định cấp độ và xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của UBND thành phố	Hồ sơ an toàn thông tin	Văn phòng HĐND&UBND		Quý II/2021		
<b>V. Phấn đấu đầu tư 100% Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường, xã thuộc thành phố đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, công dân.</b>							
1	Hàng năm, rà soát đầu tư mới, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng ban, đơn vị thành phố và UBND các phường, xã đáp ứng yêu cầu giải quyết công việc và phục vụ tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Phòng Nội vụ thành phố, Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Hàng năm	2 tỷ/năm	

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
<b>VI. Hàng năm, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đúng hạn và trước hạn đạt trên 97%, trong đó lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt từ 95% trở lên.</b>							
1	Hàng năm, các phòng ban, đơn vị phải xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị mình, đưa vào chỉ tiêu giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đúng hạn đảm bảo theo chỉ tiêu của thành phố đề ra, đồng thời có giải pháp cụ thể để thực hiện có hiệu quả.	Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của phòng ban, đơn vị	Phòng Nội vụ thành phố	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Hàng năm (2021-2025)		
2	Hàng tháng, UBND thành phố có đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời chấn chỉnh.	Báo cáo đánh giá chấm điểm hàng tháng	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Hàng năm (2021-2025)		
3	Báo cáo kết quả cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm quý, năm.	Báo cáo quý I, 6 tháng, quý III, năm	Văn phòng HĐND&UBND thành phố Phòng Nội vụ TP	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Hàng năm (2021-2025)		
4	Xây dựng kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố và phường, xã.	Kế hoạch thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND thành phố Phòng Nội vụ TP	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Năm 2021		
<b>VII. Phần đầu Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ 90% trở lên.</b>							
1	Hàng năm phối hợp cùng Sở Nội vụ Bình Định thực hiện công tác điều tra xã hội học để xác định chỉ số hài của tổ chức, công dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành	Báo cáo kết quả điều tra xã hội học	Văn phòng HĐND&UBND thành phố Phòng Nội vụ TP	Các phòng ban thành phố, UBND các phường, xã	Hàng năm (2021-2025)		

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
	chính nhà nước.						
2	Duy trì và nâng cao hiệu quả sử dụng hóa đơn, biên lai điện tử tại Bộ phận TN&TKQ thành phố để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giải quyết TTHC	Báo cáo kết quả triển khai biên lai, hóa đơn điện tử	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Năm 2021-2025	20 triệu/năm	
3	Tăng cường giải quyết thủ tục hành chính đúng hẹn cho tổ chức, công dân; thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân khi trễ hồ sơ trễ hẹn.	Báo cáo kết quả giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Hàng năm		
4	Triển khai giải quyết thủ tục hành chính theo phương châm: Lịch sự, tận tâm, chuyên nghiệp, đúng pháp luật; thực hiện tốt văn hóa giao tiếp nơi công sở; triển khai đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân tại bộ phận TN&TKQ thành phố.	Báo cáo đánh giá sự hài lòng của tổ chức công dân tại Bộ phận một cửa	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Hàng năm		
5	Triển khai các biện pháp, giải pháp kịp thời giải quyết, trả lời phản ánh kiến nghị của công dân qua Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Định, Cổng thông tin điện tử thành phố.	Báo cáo kết quả kiểm soát TTHC định kỳ	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Hàng năm		
6	Triển khai rà soát thủ tục hành chính định kỳ; đề xuất đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 5-10%/tổng	Văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Hàng năm		

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí dự kiến (2021 - 2025)	Ghi chú
	số thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ.						
7	Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.	Báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm	Thanh tra thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Hàng năm		
8	Triển khai thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trên lĩnh vực đất đai theo chủ trương của tỉnh Bình Định.	Kế hoạch triển khai	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Phòng Tài nguyên – Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Quy Nhơn, Chi cục thuế thành phố	Năm 2021		
<b>VIII.Đưa vào thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt tỷ lệ 80% trên tổng số thủ tục hành chính có khả năng triển khai trực tuyến theo quy định của tỉnh; phần đầu tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt từ 50% trở lên trên tổng số hồ sơ có thủ tục hành chính được triển khai trực tuyến; khuyến khích các tổ chức và công dân nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đạt từ 10% trở lên trên tổng số thủ tục đã đăng ký.</b>							
1	Hàng năm có kế hoạch hoặc văn bản rà soát, lựa chọn những thủ tục hành chính để đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến	Văn bản triển khai	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã	Hàng năm		
2	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền để tổ chức, công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	Kế hoạch	Phòng Nội vụ TP Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố, UBND các phường, xã	Hàng năm		

**IX. Tăng cường sử dụng email công vụ để trao đổi thông tin trong cán bộ, công chức, viên chức đạt tỷ lệ từ 95% trở lên; nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm nghiệp vụ như: Cổng thông tin điện tử thành phố, phần mềm quản lý các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phần mềm quản lý đơn thư, phần mềm quản lý quỹ phát triển cộng đồng. Tiếp tục nâng cao Chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin để dẫn đầu khối huyện, thị xã, thành phố về Chỉ số mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử.**

1	Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của thành phố, đề ra các chỉ tiêu cụ thể để thực hiện	Kế hoạch	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Hàng năm		
2	Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT hàng năm của thành phố	Báo cáo	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Hàng năm		
3	Xây dựng kế hoạch đưa đi đào tạo, tập huấn các kỹ năng về công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao để đáp ứng triển khai chính quyền điện tử trên địa bàn thành phố.	Kế hoạch	Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Phòng Nội vụ thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố.	Hàng năm	200 triệu/năm	
4	Rà soát danh mục email công vụ, tập huấn, hướng dẫn sử dụng.	Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Văn phòng HĐND&UBND thành phố	Các phòng ban, đơn vị thành phố	Hàng năm		
5	Xây dựng website cho UBND các phường, xã theo kiến nghị của Sở Nội vụ tại Thông báo số 1781/TB-SNV, Thông báo số 1782/TB-SNV ngày 12/11/2020 về kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính tại UBND phường Bùi Thị Xuân, xã Nhơn Hải	Kế hoạch xây dựng website	UBND các phường, xã	Văn phòng HĐND&UBND thành phố, Phòng Nội vụ TP	Năm 2021-2025	10 triệu/đơn vị	
6	Thuê dịch vụ lưu trữ website	Hợp đồng lưu trữ	UBND các phường, xã		Năm 2021-2025	10 triệu/đơn vị	

